

VÀI NÉT SO SÁNH VỀ KHỐI THỊNH VƯỢNG CHUNG VÀ CỘNG ĐỒNG PHÁP NGỮ

Ths. Bùi Hồng Hạnh

Đại học KHXH & NV - ĐHQG Hà Nội

Các tổ chức quốc tế đang đóng một vai trò không thể phủ nhận trong đời sống quốc tế. Các loại hình tổ chức quốc tế cũng ngày một trở nên đa dạng và phong phú. Mỗi một hình thức tổ chức quốc tế lại có những đặc thù và lợi thế riêng. Khối Thịnh vượng chung (KTVC) và Cộng đồng Pháp ngữ (CDPN) là những loại hình tổ chức quốc tế đặc biệt. Hầu hết các thành viên của hai tổ chức này đều xuất thân là những thuộc địa cũ của Anh (KTVC hiện có 53 thành viên) và Pháp (CDPN có 55 thành viên), sợi dây liên hệ mật thiết giữa các thành viên là những di sản về văn hoá, ngôn ngữ. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, do tác động của lịch sử và nhu cầu của các thành viên, nên hai tổ chức, tưởng chừng có thể hoàn toàn giống nhau về mô hình, lại có những nét khác biệt, những đặc thù riêng. Bài viết này tập trung so sánh hai tổ chức nói trên trên một số phương diện, hi vọng rằng thông qua đó sẽ giúp người đọc có một cái nhìn toàn diện hơn về hai tổ chức này.

1. Quá trình hình thành

Mặc dù đều có nguồn gốc là các nước thuộc các hệ thống thuộc địa, nhưng sự ra đời của KTVC hiện đại là kết quả một quá trình chuyển biến lâu dài, vận động và thay đổi nhọc nhằn, còn CDPN hiện nay ra đời muộn

hơn rất nhiều và được xác định ngay từ lúc thành lập là một tổ chức quốc tế hiện đại.

Năm 1949 được coi là mốc đánh dấu sự chuyển mình của Khối Liên hiệp Anh (British Commonwealth of Nations) thành KTVC hiện đại ngày nay (Commonwealth of Nations). Tuy nhiên, những nhân tố đầu tiên đã hình thành ngay từ khi đế quốc Anh có trong thời kỳ hoàng kim. Năm 1926, trước sự lực từ sự phát triển của các lãnh thổ tự trị, đế quốc Anh đã thông qua Tuyên bố Balfour công nhận quyền tự trị của các nước này sự biến đổi của đế quốc Anh thành Khối Liên hiệp Anh¹. Tuyên bố này đã được Nghị viện Anh thông qua, trở thành Quy định Westminstor năm 1931 và 5 thành viên đầu tiên của Khối là Vương quốc Anh, Austral New Zealand, Canada và Nam Phi.

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai (1945), làn sóng đấu tranh giải phóng dân tộc lan tràn khắp thế giới một cách mạnh mẽ tất cả các hệ thống thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Đức... Tại mỗi khu vực, mỗi thuộc địa, quá trình đấu tranh lại diễn ra khác nhau, phụ thuộc vào đặc điểm và hoàn cảnh lịch sử của mỗi nước. Đối với hệ thống th

¹ Nhiều nhà sử học coi Tuyên bố Balfour năm 1926 là mốc thành lập Khối Thịnh vượng chung.

địa Anh, chính quyền London đã thực hiện chính sách phi thực dân hoá hết sức khôn khéo, đã kết hợp thành công những yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố chủ quan ở đây chính là các biện pháp, chính sách thực thời của đế quốc Anh trong mỗi thời điểm lịch sử. Trước sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc, đế quốc Anh sử dụng sách lược mềm dẻo nhằm né tránh các cuộc xung đột, các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân thuộc địa. Vì vậy, người Anh đã thích ứng, lợi dụng thời cơ để đạt được những thoả hiệp nhằm bảo vệ lợi ích của họ, đồng thời tập hợp các thuộc địa cũ trong một tổ chức, dần dần xây dựng nên một KTV. Việc nước Anh tuyên bố trao trả độc lập cho Ấn Độ, Pakistan năm 1947, Burma (Myanmar) năm 1948 là những sự kiện mở đầu cho chính sách này. Mối quan hệ giữa các "cụ thuộc địa" với chính quốc không những không tan rã mà lại chuyển biến thành mối quan hệ giữa các thành viên ngang bằng mà nước Anh vẫn giữ địa vị đứng đầu. Điều quan trọng hơn cả là trong đó nước Anh và các thành viên vẫn duy trì mối liên hệ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và gìn giữ nền văn hoá chung. Năm 1949, chính phủ Anh công nhận thể chế cộng hoà của Ấn Độ và khẳng định vị trí thành viên của quốc gia này trong KTV, đánh dấu sự ra đời của KTV hiện đại thay thế cho mô hình Khối Liên hiệp Anh.

Trong khi đó, hệ thống thuộc địa của Pháp cũng hình thành một mô hình tương tự là Khối Liên hiệp Pháp (Union Française).

Cùng phát triển từ những "câu lạc bộ các nước cựu thuộc địa" nhưng "thực thể chính trị" này lại tồn tại không được bao lâu. Khối Liên hiệp Pháp được thành lập năm 1946, trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ Tư của Pháp. Trước làn sóng đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa, thực dân Pháp không chịu thừa nhận chủ quyền của các quốc gia đã từng nổi dậy tự giải phóng (như trường hợp Việt Nam) mà vẫn duy trì nền thống trị cũ dưới cái tên mới là Liên hiệp Pháp. Vì vậy, Khối Liên hiệp Pháp được thiết lập dưới hình thức "nửa liên bang" (a semifederal entity) nhằm thay thế một cách giả tạo hệ thống thuộc địa của đế quốc Pháp. Chỉ đến khi Pháp thực sự thất bại ở Việt Nam (năm 1954) và sau đó ở Algeria (năm 1962) thì chính phủ Pháp mới chịu tuyên bố "trao trả độc lập" cho các thuộc địa ở châu Phi với quyền hạn bị thu hẹp.

Một yếu tố khác dẫn đến kết quả khác nhau của hai mô hình có vẻ tương đồng là hầu hết các nước trong Khối Liên hiệp Pháp đều không phải là các thuộc địa di dân. Vì vậy, quyền tự trị ít ỏi mà Pháp trao cho các nước không thể thoả mãn được lòng khao khát tự do của nhân dân thuộc địa. Đến năm 1958, "thực thể chính trị" Liên hiệp Pháp đã hoàn toàn sụp đổ trước thắng lợi rực rỡ trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa. Để níu kéo quyền lợi và ảnh hưởng của mình, Pháp đã thành lập Cộng đồng Pháp (La Communauté Française), coi đây là hiệp hội kế thừa, thay thế cho Khối Liên hiệp Pháp trong việc giải quyết các vấn

đề liên quan đến chính sách đối ngoại, quốc phòng, tiền tệ, kinh tế và giáo dục đại học. Trên thực tế, hiệp hội này đã không còn tồn tại nữa, mặc dù các văn bản liên quan đến hiệp hội này chưa bị huỷ bỏ nhưng chúng đã không còn hiệu lực và Cộng đồng Pháp bị rơi vào lãng quên.

Tuy nhiên, nhu cầu hợp tác giữa các quốc gia có cùng chung di sản văn hoá là có thực. Dựa vào đó, năm 1962, Tổng thống Sénégal đã đưa ra sáng kiến thành lập Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp nhằm phát triển mối quan hệ, văn hoá, khoa học và kỹ thuật giữa các nước. Hàng loạt các tổ chức quốc tế sử dụng tiếng Pháp đã được thành lập trong thập niên 1960, 1970. Tuy nhiên đến tháng 2/1986 Hội nghị cấp cao lần thứ nhất các nước có sử dụng tiếng Pháp mới được tổ chức và tháng 12/1998, tên gọi chính thức là Tổ chức quốc tế Pháp ngữ đã được thông qua.

Như vậy, có thể thấy xuất phát điểm của việc thành lập hai tổ chức này là khác nhau. Nếu KTVC là nỗ lực muốn duy trì ảnh hưởng của Anh thì CDPN là nhu cầu hợp tác của các nước thành viên. Tuy nhiên, trong quá trình vận động và phát triển, ảnh hưởng của Anh không còn tồn tại đối với KTVC và vì vậy nhu cầu liên kết của các thành viên của Khối trở về đúng bản chất của nó giống như CDPN.

2. Đặc điểm thành viên

Hiện nay, CDPN có 55 thành viên và 13 quan sát viên. Điều kiện kết nạp thành viên

của CDPN không phải là mức độ dùng tiếng Pháp mà là sự có mặt của văn hoá và tiếng Pháp trong lịch sử qua tương tác giữa Pháp với quốc gia đó, phần lớn là sự kế thừa các giá trị từ khi là thuộc địa của Pháp. Ở một số nước thành viên, tiếng Pháp được sử dụng như một ngôn ngữ chính thức sau tiếng mẹ đẻ, tuy nhiên ở nhiều nước ngôn ngữ này lại không thực sự phổ biến. Các thành viên của CDPN liên kết dưới khẩu hiệu bình đẳng, tương hỗ, đoàn kết, một khẩu hiệu mang đậm sắc thái Pháp.

Với 53 thành viên, sự liên kết giữa các thành viên của KTVC cũng giống như CDPN, tuy nhiên trong số đó có một thành viên, Mozambique, không phải là thuộc địa cũ của Anh song lại có mối quan hệ chặt chẽ và lâu dài với KTVC trong quá trình phát triển. KTVC không có một văn bản hay tiêu chí cụ thể nào đối với việc xác định thành viên. Việc xem xét tư cách thành viên của Khối được phát triển qua nhiều thời kỳ. Thành viên của KTVC phải là một quốc gia độc lập, tự chủ, có quan hệ hợp pháp với ít nhất một thành viên của Khối, tuân theo các giá trị và nguyên tắc về dân chủ và nhân quyền đã được đề ra trong Tuyên bố Harare... Các thành viên của Khối phải tôn trọng và chấp nhận “phong cách” đặc trưng của Khối như sự đồng thuận, tình hữu nghị, không nghi thức giữa các thành viên, sẵn sàng tham gia tư vấn, đóng góp hợp tác thực hiện các chương trình của Khối về mặt tài chính hoặc bằng nhiều hình thức khác.

Xuất phát từ lịch sử là những nước thuộc địa, đa số các nước thành viên của hai tổ chức này đều là những quốc gia đang phát triển nhỏ và nghèo. Ngoại trừ Canada và Pháp, không có thành viên của CDPN có dân số hơn 10 triệu người và có mức GDP có thể so sánh với Pháp. Pháp và Canada là hai quốc gia thành viên chính cung cấp tài chính cho hầu hết các hoạt động của CDPN. So với năng lực kinh tế của CDPN thì KTVC có ưu thế vượt trội vì tổ chức này có nhiều quốc gia có khả năng về tài chính lớn như Anh, Canada, Australia, New Zealand... Ngay cả những nước thuộc địa nghèo khó trước đây cũng có thực lực kinh tế khá lớn như Nam Phi, Singapore... Tuy nhiên, theo các khảo sát gần đây, trong khi Liên hợp quốc sử dụng 0,23 Euro/người/năm cho các dự án khác nhau của tổ chức này, thì CDPN là 0,3 Euro, còn KTVC chỉ là 0,03 Euro, thấp hơn 10 lần so với CDPN. Nguyên nhân dẫn đến khoảng cách này là do CDPN chỉ có 600 triệu dân còn KTVC có tới 1,7 tỉ người, nhưng đồng thời CDPN có ngân sách cao gấp hai lần KTVC (152 triệu Euro so với 63 triệu)

3. Mô hình tổ chức

Thoạt nhìn hai tổ chức dường như có cơ cấu tổ chức tương đối giống nhau: Hội nghị thượng đỉnh được tổ chức 2 năm một lần, với chức năng đưa ra những chính sách định hướng cho các hoạt động của tổ chức; Ban Thư ký và Tổng thư ký; một mạng lưới các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ hoạt động nhằm thúc đẩy những mục tiêu đề ra của tổ chức.

Tuy nhiên nếu quan sát kỹ sẽ thấy cơ cấu tổ chức của CDPN chặt chẽ và gần giống với Liên hợp quốc hơn KTVC. Tại Hội nghị thượng đỉnh, KTVC thông qua quyết định dựa trên đồng thuận, còn CDPN trước tiên cũng cố gắng đạt được đồng thuận, sau đó vẫn có thể đưa vấn đề ra biểu quyết theo nguyên tắc số đông.

Cơ chế thực thi của CDPN cũng chặt chẽ hơn KTVC. Cơ quan thực thi của CDPN là Hội nghị Bộ trưởng (Conférence Ministérielle de la Francophonie - CMF) gồm các ngoại trưởng và các bộ trưởng phụ trách các vấn đề khác. CMF nhóm họp mỗi năm một lần, đảm bảo việc các quyết định của Hội nghị thượng đỉnh được thực thi và chịu trách nhiệm chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh kế tiếp; CMF còn chịu trách nhiệm kiểm tra ngân sách và tài chính trong đó có việc sử dụng Quỹ Đa phương (Fonds Multilateral Unique - FMU), đồng thời xem xét đơn xin gia nhập của các ứng viên trước khi các vị nguyên thủ thông qua.

Trong khi đó, đối với KTVC, các ngoại trưởng chỉ có trách nhiệm tư vấn cho các nguyên thủ quốc gia và các quan chức tham gia Hội nghị thượng đỉnh, còn bản thân họ không đóng một vai trò cụ thể nào. KTVC có Hội nghị Bộ trưởng Tài chính, Luật pháp và Giáo dục nhưng không có Hội nghị Ngoại trưởng.

Ngoài ra, CDPN còn có một số cơ quan thực thi khác như Ủy ban Thường trực (Conseil Permanent de la Francophonie - CPF) gồm đại diện cá nhân do các nguyên

thủ quốc gia chỉ định, nhóm họp 2 hoặc 3 lần/năm, có nhiệm vụ trợ giúp CMF và Tổng thư ký; Cơ quan liên chính phủ CDPN (Agence Intergouvernementale de la Francophonie - AIF) chịu trách nhiệm thực thi các chương trình đã được Hội nghị thượng đỉnh thông qua. Đây là cơ quan liên chính phủ duy nhất của CDPN và có hoạt động tương đối giống như Ban Thư ký của KTVC. Trực tiếp chịu sự điều hành của Ban Thư ký CDPN là các cơ quan như Cơ quan đại học CDPN, TV5, Đại học Senghor Alexandria, Hiệp hội quốc tế Thị trường các thành phố CDPN. Thông qua các cơ quan này, đặc biệt là Đài truyền hình quốc tế Pháp ngữ TV5 mà cộng đồng quốc tế biết đến CDPN nhiều hơn KTVC cho dù tổ chức này được thành lập sau KTVC rất nhiều.

Cơ quan quan trọng nhất của KTVC là Ban Thư ký, trong đó vai trò của Tổng thư ký có ý nghĩa rất lớn. Được thành lập năm 1965, ban đầu Ban Thư ký chỉ được giao trọng trách như một bộ phận lo giấy tờ cho KTVC. Tuy nhiên với sự vận động của các vị Tổng thư ký qua các thời kỳ, bộ mặt của Ban Thư ký đã được thay đổi và công nhận. Hiện nay, Ban Thư ký của KTVC có đầy đủ các phòng ban phụ trách tất cả các mặt hoạt động của KTVC. Bên cạnh đó KTVC còn có một số cơ quan liên chính phủ như Quỹ KTVC (Commonwealth Foundation), Tổ chức Nghiên cứu của KTVC (Commonwealth of Learning)...

Như vậy, có thể thấy mô hình tổ chức của CDPN là tương đối chặt chẽ hơn so với KTVC. Với cơ chế như đã nêu trên, các chính sách của CDPN sẽ có tính quy định hơn.

Tóm lại, KTVC và CDPN là hai tổ chức đồng dạng, có nhiều những đặc điểm tương đồng, cùng có những mục đích tiến bộ - thúc đẩy dân chủ, hoà bình và phát triển ở các nước thành viên, nhưng các tổ chức và cách tiếp cận của các tổ chức này là hoàn toàn khác nhau. Mỗi tổ chức có lịch sử hình thành riêng và điều đó được phản ánh trong cơ cấu hoạt động và “quan điểm” của các tổ chức này. Thế giới luôn luôn vận động, các tổ chức quốc tế với tư cách là những chủ thể trên trường quốc tế cũng đang luôn vận động. Để tồn tại và phát triển có hiệu quả, các tổ chức này phải biết phát huy những lợi thế của mình, đồng thời học hỏi các tổ chức đồng dạng để khắc phục những nhược điểm của tổ chức, mang lại lợi ích cao nhất cho các thành viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Bộ Ngoại giao (2005): *Các tổ chức quốc tế và Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 2/W.David McIntyre (2001): *A Guide to the Contemporary Commonwealth*, Palgrave, UK.
- 3/ www.mofa.gov.vn
- 4/ www.thecommonwealth.org
- 5/ www.francophonie.org